TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 23-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Việt

Bà Đỗ Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mã Thị Kỳ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo: **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nơi tạm trú: Tổ dân phố 1, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc K và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Nguyễn Quang C (đã bỏ đi 10 năm) và 04 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền sự: Quyết định số 15/2018/QĐ-XPVPHC ngày 20-6-2018 của Công an phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 22-6-2018, Quyết định số 25/2018/QĐ-XPVPHC ngày 07-8-2018 của Công an thị xã G, tỉnh Đăk Nông xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 11-10-2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 21-5-2019 đến ngày 30-5-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11-5-2019, sau khi thăm chồng cũ đang chấp hành án tại Trại giam Đ, thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, trên đường về Trần Thị Thu H ghé vào quán nước ven đường nghỉ thì gặp người đàn ông tên T khoảng 35 tuổi (*Không rõ nhân thân lai lịch*). Qua nói chuyện biết H đang mang thai nên người đàn ông nói H là phụ nữ mang thai thì mua ma túy về hầm gà ăn rất bổ, khỏe nên H đã mua ma túy của T 07 gói ma túy được gói trong giấy bạc với giá 700.000 đồng. H

đưa ma túy về phòng trọ cất trong giỏ xách đến ngày 21-5-2019 H lấy ra 03 gói ma túy gói chung vào miếng giấy vệ sinh mang theo trên đường để đi mua gà về hầm chung ăn. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày khi điều khiển xe đến cầu vượt, đường 23/3 thuộc tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông thì bị lực lượng Công an tỉnh Đăk Nông yêu cầu dừng xe để kiểm tra, thấy vậy H vứt gói ma túy xuống bụi cỏ ở lề đường thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật. Lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của H tại tổ 1, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông thì thu giữ thêm 04 gói ma túy (H khai nhận) gói trong giấy bạc để trong túi xách treo trên vách tường.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của của bị cáo: 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Oppo, 01 xe máy Sirius Biển kiểm soát 86B8-276.67, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007153, 01 ví da màu đen, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thu H, số tiền 21.500.000 đồng, 10 tờ USD (01 tờ mệnh giá 5 đôllars và 02 tờ mệnh giá 02 đôllars).

Kết luận giám định số 33/KLMT-PC09 ngày 27-5-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận:

- Chất bột màu trắng được đựng trong 03 gói giấy bạc niêm phong trong bì thư, ký hiệu 01 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,1255gam; loại Hêrôine.

- Chất bột màu trắng được đựng trong 04 gói giấy bạc niêm phong trong bì thư, ký hiệu 02 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,1928gam; loại Hêrôine.

Tổng khối lượng chất ma túy (Hêrôine) thu giữ là 0,3183gam, sau khi giám định hoàn lại là 0,1967gam.

Kết luận giám định số 123/KL-GĐX-PC09 ngày 21-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Xe mô tô có Biển kiểm soát 86B8-276.67, số khung là RLCS5C6K0GY260844, số máy là 5C6K-260854; biển kiểm soát trên là do cơ quan Nhà nước ban hành.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định chiếc xe trên là của Trần Thị Thu H, địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình điều tra, các đối tượng gồm Võ Minh H (sinh năm 1987, trú tại: Tổ 4, phường N, thị xã G) và Nguyễn Thanh H (sinh năm 1985, trú tại: Tổ 4, phường N, thị xã G), khai nhận đã nhiều lần góp chung tiền mua ma túy của H về sử dụng. Tuy nhiên, H không thừa nhận đã bán ma túy cho Võ Minh H và Nguyễn Thanh H. Ngoài lời khai của Nguyễn Thanh H và Võ Minh H thì không có tài liệu nào khác để chứng minh; Nguyễn Thanh H và Võ Minh H cho rằng khi sau khi góp tiền thì chỉ có mình Nguyễn Thanh H trực tiếp đi mua ma túy. Do vậy, không đủ cơ sở để xử lý hành vi mua bán ma túy đối với Trần Thị Thu H.

Về vật chứng của vụ án:

- 07 gói ma túy được niêm phong hoàn lại sau khi giám định, có khối lượng 0,1967gam;

- Số tiền 21.500.000đ (*Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng*);

- 10 tờ USD (01 tờ mệnh giá 5USD và 09 tờ mệnh giá 2USD);

- 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Oppo, 01 xe máy Sirius Biển kiểm soát 86B8-276.67, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007153, 01 ví da màu đen, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thu H;

Ngày 24-6-2019, cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thị Thu H 01 Chứng minh nhân dân.

Cáo trạng số: 63/CTr-VKS-P1 ngày 13-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo: Trần Thị Thu H thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông truy tố về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là đúng, không oan;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 07 gói ma túy được niêm phong hoàn lại sau khi giám định, có khối lượng 0,1967gam;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thu H 10 tờ USD (01 tờ mệnh giá 5USD và 09 tờ mệnh giá 2USD); 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Oppo, 01 xe máy Sirius Biển kiểm soát 86B8-276.67, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007153, 01 ví da màu đen, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thu H;

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thị Thu H 01 Chứng minh nhân dân.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Do ý thức xem thường pháp luật nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21-5-2019, tại thị xã G, tỉnh Đăk Nông, bị cáo Trần Thị Thu H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Hêrôine) và bị lực lượng phòng chống ma túy Công an tỉnh Đăk Nông bắt quả tang với tổng khối lượng tàng trữ là 0,3183gam.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự ;

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Hêrôine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;

...

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo Trần Thị Thu H gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo cư trú cũng như tình hình chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội trong thời gian mang thai nên được áp dụng các điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có bà ngoại là bà Trần Thị T được tặng Huy chương chống Mỹ hạng Nhì, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo đã ly hôn chồng, một mình nuôi 04 con nhỏ, con nhỏ nhất mới sinh con ngày 24-9-2019. Do vậy, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tuy nhiên, khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ chỉ trên mức khởi điểm (mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự) nhưng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều

51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt ở mức khởi điểm, thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Đối với Nguyễn Thanh H và Võ Minh H là những đối tượng nghiện ma túy, chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Nông có văn bản đề nghị chính quyền địa phương nơi Nguyễn Thanh H, Võ Minh H cư trú lập hồ sơ xử lý hành chính theo quy định.

Đối với người đàn ông tên "T" bán ma túy cho Trần Thị Thu H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để có căn cứ, xử lý sau.

[7]. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 07 gói ma túy được niêm phong hoàn lại sau khi giám định, có khối lượng 0,1967gam;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thu H 10 tờ USD (01 tờ mệnh giá 5USD và 09 tờ mệnh giá 2USD); 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Oppo, 01 xe máy Sirius Biển kiểm soát 86B8-276.67, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007153, 01 ví da màu đen và số tiền 21.500.000đ (*Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thị Thu H 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thu H.

(*Tất cả các vật chứng bị tịch thu và tài sản được trả lại cho bị cáo có đặc điểm như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-9-2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Nông với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ).*

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H 01 (*Một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 21-5-2019 đến ngày 30-5-2019

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 07 gói ma túy được niêm phong hoàn lại sau khi giám định, có khối lượng 0,1967gam;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thu H 10 (*Mười*) tờ USD (01 tờ mệnh giá 5USD và 09 tờ mệnh giá 2USD); 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Oppo, 01 xe máy Sirius Biển kiểm soát 86B8-276.67, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007153, 01 ví da màu đen và số tiền 21.500.000đ (*Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thị Thu H 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thu H.

(*Tất cả các vật chứng bị tịch thu và tài sản được trả lại cho bị cáo có đặc điểm như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-9-2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Nông với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị Thu H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ hành chính tư pháp, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh